

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023,
KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban điều hành Công ty đã bám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị, theo sát diễn biến thị trường: Tài chính, giá các nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là biến động giá hạt nhựa, xăng dầu để thực hiện hiệu quả các giải pháp quản trị, đưa ra các giải pháp về tổ chức sản xuất để tối ưu chi phí vật tư, nhân công, đồng thời liên tục rà soát, tiết giảm các chi phí một cách hợp lý, cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ người lao động toàn Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt được như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi:

- Nền kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng ổn định trong năm 2023;
- Nhà nước luôn sát cánh cùng doanh nghiệp, có nhiều quyết sách kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp như: giãn, giảm thuế, phí, lệ phí,...
- Nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao, định hướng kịp thời của Công ty Mẹ (BSR);
- Nguồn nhân lực của Công ty ngày càng được củng cố và nâng cao, góp phần duy trì hiệu quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Khó khăn:

- Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, phục hồi kinh tế chậm, tiêu dùng giảm, trong đó có hàng nông sản của Việt Nam làm cho số lượng đơn đặt hàng sản xuất bao bì nông sản giảm mạnh;
- Phục hồi kinh tế tại các nền kinh tế lớn như EU, Nhật Bản chậm, tỷ giá tăng, giá xăng dầu, hạt nhựa biến động mạnh, khó lường. Mặt khác, phục hồi kinh

tế chậm làm cho các dự án tại khu kinh tế Dung Quất triển khai không nhiều, dẫn đến dịch vụ lưu trú của Công ty giảm;

- Phân xưởng sản xuất bao bì đã có thời gian vận hành trên 10 năm nên thiết bị, máy móc tiềm ẩn nhiều nguy cơ không đảm bảo an toàn nếu không được duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, dẫn tới chi phí ngày càng tăng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2023 được trình bày như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023/TH2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	824,9	766,5	733,5	96%	89%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	809,0	749,0	715,5	96%	88%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,9	17,5	18,0	103%	113%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,7	15,3	16,7	109%	122%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,8	13,3	10,7	81%	84%

➤ Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 733,5 tỷ đồng, hoàn thành 96% kế hoạch năm 2023 và bằng 89% so với năm 2022;

➤ Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 18 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch năm 2023 và bằng 113% so với năm 2022;

➤ Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 16,7 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch năm 2023 và bằng 122% so với năm 2022;

➤ Nộp ngân sách nhà nước thực hiện đạt 10,7 tỷ đồng, hoàn thành 81% kế hoạch năm 2023 và bằng 84% so với năm 2022.

3. Kết quả thực hiện từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính

3.1. Sản xuất kinh doanh bao bì:

Kết quả sản lượng tiêu thụ sản phẩm bao bì và doanh thu thực hiện năm 2023 được trình bày như bảng dưới đây:

ML

TT	Sản phẩm	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023/TH2022
I	Sản lượng tiêu thụ						
1	Bao nông sản	Tr. bao	2,86	3,28	2,26	69%	79%
2	Mành PP tráng màng	Tr. mét	11,63	11,04	19,70	178%	169%
3	Bao PE 3 lớp	Tr. bao	6,61	6,60	7,00	106%	106%
II	Doanh thu	Tỷ đồng	94,7	97,2	100,8	104%	106%
1	Bao nông sản	Tỷ đồng	18,5	21,6	15,3	71%	83%
2	Mành PP tráng màng	Tỷ đồng	7,9	7,0	12,6	180%	160%
3	Bao PE 3 lớp	Tỷ đồng	68,3	68,7	72,8	106%	106%

a) Về sản lượng tiêu thụ:

➤ Đối với dòng Bao nông sản: Sản lượng tiêu thụ đạt 2,26 triệu bao, hoàn thành 69% kế hoạch năm 2023 và bằng 79% so với năm 2022;

➤ Đối với Mành PP tráng màng: Sản lượng tiêu thụ đạt 19,70 triệu mét, đạt 178% kế hoạch năm 2023 và bằng 169% so với năm 2022;

➤ Đối với dòng Bao PE 3 lớp: Cung cấp cho NMLD Dung Quất được duy trì sản lượng theo hợp đồng, sản lượng tiêu thụ đạt 7,00 triệu bao, đạt 106% kế hoạch năm 2023 và bằng 106% so với năm 2022.

b) Về doanh thu: Doanh thu lĩnh vực bao bì đạt 100,8 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm 2023 và bằng 106% so với năm 2022, trong đó:

➤ Doanh thu dòng Bao nông sản đạt 15,3 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch năm 2023; bằng 83% so với năm 2022;

➤ Doanh thu Mành PP tráng màng đạt 12,6 tỷ đồng, đạt 180% kế hoạch năm 2023; bằng 160% so với năm 2022;

➤ Doanh thu Bao PE 3 lớp đạt 72,8 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm 2023; bằng 106% so với năm 2022.

3.2. Hoạt động thương mại:

Kết quả về sản lượng tiêu thụ sản phẩm và doanh thu hoạt động thương mại thực hiện năm 2023 được trình bày như bảng dưới đây:

lml

TT	Sản phẩm thương mại	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023/TH2022
I	Sản lượng tiêu thụ						
1	Hạt nhựa PP	Nghìn tấn	22,48	21,80	22,35	102,5%	99,4%
2	Pallet gỗ	Nghìn cái	118,00	118,00	130,00	110,2%	110,2%
II	Doanh thu	Tỷ đồng	641,1	576,6	555,5	96,3%	86,6%
1	Hạt nhựa PP	Tỷ đồng	601,1	536,5	511,4	95,3%	85,1%
2	Pallet gỗ	Tỷ đồng	40,0	40,1	44,1	110,0%	110,2%

a) Về sản lượng tiêu thụ:

➤ Sản lượng tiêu thụ hạt nhựa PP đạt 22,35 nghìn tấn, đạt 102,5% kế hoạch 2023 và bằng 99,4% so với năm 2022.

➤ Sản lượng tiêu thụ Pallet gỗ đạt 130 nghìn cái, đạt 110,2% kế hoạch 2023 và bằng 110,2% so với năm 2022.

b) Về doanh thu:

Doanh thu hoạt động thương mại năm 2023 đạt 555,5 tỷ đồng, đạt 96,3% kế hoạch năm 2023, bằng 86,6% so với năm 2022, trong đó:

➤ Doanh thu hạt nhựa PP đạt 511,4 tỷ đồng, đạt 95,3% kế hoạch năm 2023 và bằng 85,1% so với năm 2022; Nguyên nhân doanh thu hạt nhựa PP năm 2023 chỉ đạt 95,3% kế hoạch trong khi sản lượng tiêu thụ hạt nhựa PP năm 2023 đạt 102,5% kế hoạch là do giá hạt nhựa giảm so với giá xây dựng kế hoạch.

➤ Doanh thu Pallet gỗ đạt 44,1 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch năm 2023 và bằng 110,2% so với năm 2022.

3.3. Dịch vụ hậu cần:

Kết quả doanh thu kinh doanh dịch vụ hậu cần thực hiện năm 2023 như sau:

Stt	Doanh thu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023/TH2022
1	Dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà	Tỷ đồng	21,4	18,3	18,2	99,3%	85,0%
2	Dịch vụ vận chuyển	Tỷ đồng	34,0	27,8	31,9	114,7%	93,6%
3	Dịch vụ hậu cần khác (Giặt là; Nhà hàng; cho thuê xe đạp, xử lý côn trùng, chăm sóc cây xanh, cho thuê kho, tổ chức sự kiện, xây dựng...)	Tỷ đồng	28,0	42,1	20,9	49,7%	74,6%
Tổng cộng		Tỷ đồng	83,5	88,2	71,0	80,5%	85,0%

- Năm 2023, doanh thu dịch vụ hậu cần đạt 71,0 tỷ đồng, đạt 80,5% kế hoạch năm 2023 và bằng 85,0% so với năm 2022, trong đó cụ thể:

➤ *Doanh thu Dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà đạt 18,2 tỷ đồng, đạt 99,3% kế hoạch năm 2023 và bằng 85,0% so với năm 2022;*

➤ *Doanh thu dịch vụ vận chuyển đạt 31,9 tỷ đồng, đạt 114,7% so với kế hoạch 2023 và bằng 93,6% so với năm 2022;*

➤ *Doanh thu các dịch vụ hậu cần khác đạt 20,9 tỷ đồng, đạt 49,7% kế hoạch năm 2023 và bằng 74,6% so với năm 2022.*

4. Công tác đầu tư mua sắm tài sản

- Hạng mục mua sắm 02 xe ô tô 7 chỗ phục vụ công tác quản lý điều hành Công ty năm 2023: Đã hoàn thành

- Ngày 23/11/2023, Hội đồng quản trị tạm thời phê duyệt bổ sung kế hoạch năm 2023 tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-PVBLD về việc mua sắm 02 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với giá trị 9,48 tỷ đồng. Hạng mục này đang triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tiếp tục chuyển sang năm 2024 để thực hiện.

5. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ người lao động. Công ty triển khai có hiệu quả trong việc sử dụng vốn; tiết giảm hợp lý chi phí mua sắm hàng hóa, dịch vụ, nguyên liệu phục vụ sản xuất.

Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn khó khăn, nhờ thực hiện hiệu quả công tác tiết giảm chi phí, cùng với nỗ lực phát triển thị trường, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao, từng bước ổn định tổ chức, cố gắng duy trì lợi nhuận cho cổ đông, duy trì ổn định việc làm và nâng cao đời sống người lao động.

6. Công tác nhân sự, đào tạo

6.1. Tình hình nhân sự, tiền lương:

Kết quả thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và người quản lý năm 2023 được trình bày như bảng dưới đây:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023/TH2022
1	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	313	310	301	97,1%	96,2%
2	Tiền lương bình quân	Tr.đồng /tháng	6,769	7,580	8,115	107,1%	119,9%
3	Năng suất lao động bình quân tính theo tổng DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng /tháng	11,730	13,136	14,065	107,1%	119,9%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023/TH2022
4	Quỹ tiền lương người lao động	Tr.đồng	25.423	28.196	29.313	104,0%	115,3%
5	Quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	2.576	3.078	3.289	106,9%	127,6%
6	Quỹ thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	161	146	156	106,9%	96,9%

➤ Số lao động bình quân trong năm 2023 là 301 người. Tiền lương bình quân năm 2023 của người lao động đạt 8,115 triệu đồng/tháng, tăng 7,1% so với kế hoạch và bằng 119,9% so với năm 2022.

➤ Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu trừ chi phí chưa lương) đạt 14,065 triệu đồng/tháng, tăng 7,1% so với kế hoạch 2023 và bằng 119,9% so với năm 2022.

➤ Quỹ tiền lương của người lao động Công ty thực hiện đạt 104% kế hoạch 2023 và bằng 115,3% năm 2022.

➤ Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách Công ty thực hiện đạt 106,9% kế hoạch năm 2023 và bằng 127,6% năm 2022 (do số lượng NQL chuyên trách bình quân năm 2023 là 7,75 người, tăng so với năm 2022 là 6,83 người).

➤ Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách Công ty thực hiện đạt 106,9% kế hoạch năm 2023 và bằng 96,9% năm 2022 (do số lượng NQL không chuyên trách bình quân năm 2023 là 2 người, giảm so với năm 2022 là 2,42 người).

6.2. Công tác đào tạo

Trong năm 2023, Công ty thường xuyên cử CBCNV tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ như: Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; quản trị Công ty đại chúng; tập huấn về Luật Chứng khoán, Luật Đấu thầu; nghiệp vụ lao động tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động; nghiệp vụ bảo vệ, phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ tài chính - kế toán; nghiệp vụ kinh doanh vận tải đường bộ, tập huấn nghiệp vụ lái xe; nghiệp vụ kỹ thuật côn trùng và xử lý hóa chất chế phẩm diệt côn trùng.

7. Công tác khác

7.1. Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường

Công tác đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường luôn được thực hiện tốt. Công ty đã có mạng lưới an toàn vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả, trong năm không có tai nạn lao động, không có sự cố cháy nổ xảy ra; đặc biệt, trải qua giai đoạn dịch bệnh Covid 19, toàn bộ người lao động đã có ý thức tích cực thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch góp phần duy trì ổn định hoạt động sản

xuất kinh doanh. Công tác phòng chống lụt bão cũng được Công ty thực hiện tốt góp phần giảm thiểu các tổn thất trong mùa mưa bão.

7.2. Công tác đoàn thể, an sinh xã hội

Trong năm 2023, bên cạnh công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho bản thân CBCNV, thăm hỏi động viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn, Công đoàn Công ty cũng đã động viên, khen thưởng con CBCNV đạt thành tích cao trong năm học 2022-2023 nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu nhằm khích lệ động viên tinh thần cũng như thể hiện sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo đến con CBCNV Công ty; Ngoài ra, các đoàn thể Công ty đã kịp thời công tác thăm hỏi, động viên gia đình CBCNV có người thân bị bệnh hiểm nghèo...

Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty đã tổ chức thành công Hội thao PV Building trong tháng 5 năm 2023 với sự tham gia nhiệt tình của các vận động viên-người lao động; Qua đó, đã khơi dậy tinh thần đoàn kết, rèn luyện sức khỏe, tạo cho người lao động thỏa mái, hăng hái công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

II. TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP

Trên cơ sở Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã cập nhật theo chỉ đạo của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) tại Công văn số 7577/BSR-KTKH ngày 08/12/2023;

Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp trong năm qua bước đầu đã triển khai thực hiện, cụ thể:

1. Cơ cấu ngành nghề, thị trường sản phẩm và dịch vụ:

Công ty xác định các hoạt động SXKD chính:

+ Sản xuất bao bì: Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm bao bì để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về chất lượng, giá thành của khách hàng.

+ Hoạt động thương mại: Đầu tư, nghiên cứu thị trường bán lẻ và xây dựng hệ thống bán hạt nhựa PP.

+ Cung cấp dịch vụ: Xây dựng đội ngũ nhân viên theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp nhằm đem lại sự hài lòng cho các khách hàng sử dụng các dịch vụ của Công ty.

2. Tái cấu trúc tổ chức, nguồn nhân lực:

Công ty tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định (Cơ cấu tổ chức Công ty, xây dựng định biên lao động theo từng lĩnh vực hoạt động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp...) để từng bước thiết lập cơ cấu tổ chức tinh gọn, bao gồm đầy đủ tính tuân thủ, kỷ luật, văn hóa doanh nghiệp với lực lượng lao động đạt chuẩn phù hợp.

PHẦN II KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như dự kiến những hoạt động phát sinh trong năm 2024, Công ty xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, cụ thể như sau:

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Trên cơ sở hướng dẫn của BSR tại Công văn số 7703/BSR-KTKH ngày 22/11/2023, Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty được xây dựng như sau:

- Tỷ giá: 23.500 VNĐ/USD.

- Kế hoạch sản lượng tiêu thụ hạt nhựa PP, Pallet và bao PE 3 lớp: Theo Công văn số 7251/BSR-KD ngày 23/11/2023, kế hoạch thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 5 (TA5) của NMLD Dung Quất với thời gian dự kiến từ ngày 12/3 – 01/5/2024; Công văn số 8052/BSR-KD ngày 27/12/2023 về việc thông báo khối lượng và Premium năm 2024.

- Doanh thu hoạt động dịch vụ căn cứ vào tình hình thị trường tại thời điểm lập báo cáo, và có tính đến dự báo tương lai trong năm 2024.

- Thời gian khấu hao tài sản được tính theo phương pháp đường thẳng đúng với quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

Bám sát các nội dung, định hướng phát triển Công ty theo chỉ đạo của Công ty Mẹ (BSR), quyết tâm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

2.1. Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì:

Tập trung rà soát công tác tối ưu hóa quy trình sản xuất bao bì, tiết kiệm chi phí, tìm thêm các nhà cung cấp mới, cơ cấu nguyên vật liệu đầu vào; giải pháp gia tăng tối đa công suất dây chuyền thiết bị của nhà máy, nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm.

2.2. Đối với hoạt động thương mại:

- Xây dựng phương án mở rộng thị trường tiêu thụ hạt nhựa PP, ưu tiên hướng đến khách hàng trực tiếp sản xuất.

- Nghiên cứu và đề xuất chủng loại Pallet mới (như Pallet nhựa) có thể mang lại hiệu quả cao hơn cho Công ty.

2.3. Đối với hoạt động cung cấp Dịch vụ hậu cần:

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Mở rộng thêm một số lĩnh vực dịch vụ hậu cần khác trên cơ sở tận dụng các điều kiện sẵn có của Công ty.

3. Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

3.1. Chỉ tiêu tài chính:

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/TH2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	191,8	189,5	98,8%
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>175,2</i>	<i>175,2</i>	<i>100,0%</i>
	<i>Tỷ lệ tham gia của BSR</i>	<i>%</i>	<i>83,3</i>	<i>83,3</i>	<i>100,0%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	733,5	697,0	95,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,0	14,9	82,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,7	12,9	77,1%
5	Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,69%	6,78%	78,0%
6	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,66%	4,44%	78,5%
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	6,62%	4,88%	73,7%
8	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	0,59	0,57	97,3%
9	Chia cổ tức cho BSR	Tỷ đồng	9,66	7,12	73,7%
10	Nộp NSNN	Tỷ đồng	10,73	12,10	112,8%

3.2. Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ:

Stt	Chỉ tiêu sản lượng	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/TH2023
1	Bao nông sản	Triệu bao	2,26	3,45	152,1%
2	Mành PP tráng màng	Triệu mét	19,70	13,30	67,5%
3	Bao PE 3 lớp	Triệu bao	7,00	5,50	78,5%
4	Hạt nhựa PP	Nghìn tấn	22,35	20,00	89,5%
5	Pallet gỗ	Nghìn cái	130,00	118,00	91%

3.3. Chỉ tiêu kinh doanh dịch vụ:

Stt	Chỉ tiêu kinh doanh dịch vụ	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/TH2023
1	Dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà	Tỷ đồng	18,2	19,2	105,2%
2	Vận chuyển hành khách	Tỷ đồng	31,9	37,4	117,3%
3	Dịch vụ hậu cần khác	Tỷ đồng	20,9	17,1	82,0%
Tổng cộng:		Tỷ đồng	71,0	73,7	103,8%

3.4. Chỉ tiêu lao động, tiền lương:

Stt	Chỉ tiêu lao động, tiền lương	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/TH2023
1	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	301	305	101,3%
2	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ tháng	8,115	6,670	82,2%
3	Năng suất lao động bình quân tính theo tổng DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng/ tháng	14,06	11,55	82,1%
4	Quỹ tiền lương người lao động	Tr.đồng	29.313	24.413	83,3%
5	Quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	3.289	2.818	85,7%
6	Quỹ thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	156	129	82,6%

49
 TỶ
 IN
 3 MA
 HÍ
 UANG

3.5. Chỉ tiêu về đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/TH2023
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	2,82	9,48	337%
1.1	Đầu tư XDCB:	Tỷ đồng	0,00	0,00	
1.2	Mua sắm trang thiết bị/TSCĐ	Tỷ đồng	2,82	9,48	337%
	Mua sắm 02 xe ô tô 7 chỗ phục vụ quản lý điều hành Công ty	Tỷ đồng	2,82		0%
	Mua sắm 02 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty	Tỷ đồng		9,48	Chuyển từ năm 2023 sang KH2024
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	2,82	9,48	337%
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2,82	9,48	337%
2.2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0,00	0,00	

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024

4.1. Đối với Công tác quản lý, điều hành:

- Về công tác quản trị:

+ Tăng cường công tác quản trị, có cơ chế/chính sách khuyến khích người lao động tích cực nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và các sáng kiến nhằm góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tổ chức thực hiện rà soát và cập nhật lại toàn bộ quy chế quản trị; tăng cường vai trò kiểm soát và giám sát; xây dựng chiến lược và kế hoạch từng giai đoạn của Công ty gắn với chiến lược phát triển/đề án cấu trúc lại của BSR.

+ Bám sát nhiệm vụ trọng tâm đã được BSR giao cũng như các kết luận của các đoàn kiểm tra giám sát của Công ty mẹ;

- Về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Xây dựng các phương án đề chủ động ứng phó với các biến động của thị trường; Phương án phát triển hoạt động thương mại và hoạt động dịch vụ; tăng cường công tác quản trị; từng bước số hóa hệ thống quản lý; có giải pháp cụ thể tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí vật tư văn phòng, chi phí hội họp, công tác phí...

4.2. Về hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì:

- Vận hành Nhà máy sản xuất bao bì đảm bảo an toàn, ổn định, tối ưu hóa năng lực sản xuất hiện có, từng bước đầu tư thay thế nâng cấp công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát tốt ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất để có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng và ngày càng cao của khách hàng.

- Tích cực nghiên cứu các loại sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng, chú trọng hơn trong công tác nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tạo các dây chuyền sản xuất hiện có nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng nhiều hơn, sản phẩm đa dạng hơn, chất lượng tốt hơn.

- Nỗ lực khảo sát thị trường đầu vào: Nhằm đảm bảo mua nguyên liệu đầu vào với giá và thời điểm có hiệu quả nhất phục vụ công tác sản xuất, mặt khác tìm kiếm được những đối tác/khách hàng mới để mở rộng thị trường, thị phần và năng lực sản xuất bên cạnh việc tăng cường công tác chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng truyền thống.

- Tích cực thực hiện tốt công tác dự báo giá nguyên liệu nhằm có chính sách dự trữ đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định và liên tục, có hiệu quả.

- rà soát, cập nhật các bộ định mức, tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm tiết giảm sản phẩm lỗi.

4.3. Về hoạt động kinh doanh thương mại

- Xây dựng phương án kinh doanh hạt nhựa PP, hướng tới người sử dụng cuối cùng (*Nhà máy sản xuất, hộ tiêu dùng*).

- Tìm các giải pháp gia tăng lợi nhuận bằng cách giảm chi phí bán hàng, chi phí vận tải, thuê kho...

- Nghiên cứu trình phương án kinh doanh các sản phẩm khác của BSR như LPG, chủng loại hạt nhựa PP mới, xăng dầu...

- Bộ phận kinh doanh thường xuyên bám sát các bộ phận chuyên môn của khách hàng/đối tác truyền thống và tiềm năng để kịp thời tiếp cận tham gia dự thầu các đơn hàng, các hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế, hóa phẩm, xúc tác... để tối đa nguồn thu cho Công ty.

4.4. Về hoạt động cung cấp dịch vụ hậu cần

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ, có giải pháp cắt giảm chi phí để từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.

ML

- Củng cố, nâng cao năng lực bộ phận chuyên môn, bám sát, nhanh nhạy nắm bắt thông tin thị trường để triển khai làm tốt hồ sơ dự thầu cũng như triển khai thực hiện các gói thầu cung cấp dịch vụ cho hoạt động TA5 Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các đơn vị khác với tiến độ, chất lượng đúng cam kết.

- Bên cạnh các hoạt động truyền thông, từng bước triển khai các dịch vụ mới như hợp tác với các nhà cung cấp hóa phẩm xúc tác để làm đại diện thương mại, hợp tác cung cấp hóa chất xúc tác cho BSR.

4.5. Về công tác nhân sự:

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy tổ chức, tối ưu hóa nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo lại cho các nhân sự có ngành nghề chưa phù hợp để tối ưu lao động, chi phí.

- Xây dựng chính sách lương, thưởng mới phù hợp với quy định của Nhà nước và đảm bảo cạnh tranh trong khu vực; tạo cơ chế thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực có chất lượng cao; khen thưởng, động viên kịp thời đối với các sáng kiến, cải tiến của người lao động được áp dụng mang lại hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT, KHHD.

[Handwritten initials]



GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
Trần Xuân Thu

C.T.P * /

[Handwritten initials]

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Phần thứ nhất
KHAI QUÁT TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, bối cảnh nền kinh tế trong nước từng bước được phục hồi; tuy nhiên, khả năng thích ứng, sức chống chịu còn hạn chế đối với các rủi ro, thách thức và tác động từ bên ngoài; tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn gia tăng gay gắt, nền kinh tế toàn cầu có xu hướng phục hồi chậm, lạm phát tuy đã giảm song còn cao khiến nhiều nước vẫn tiếp tục chính sách tiền tệ thắt chặt, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy cục bộ...

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn trực tiếp như:

Thuận lợi:

- Nền kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng ổn định trong năm 2023;
- Nhà nước có nhiều chính sách kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp như: giãn, giảm thuế, phí lệ phí,...;
- Thị trường và giá nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất bao bì ổn định;
- Nguồn nhân lực của Công ty tiếp tục được củng cố và nâng cao.

Khó khăn:

- Thị trường hàng nông sản nhập vào Trung Quốc chưa thực sự phục hồi; do đó, số lượng đơn đặt hàng sản xuất bao bì nông sản giảm mạnh;
- Phục hồi kinh tế chậm đã ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất còn chậm nên dịch vụ kinh doanh lưu trú của Công ty chưa có cơ hội hồi phục.

Trước tình hình đó, tập thể HĐQT và Ban điều hành cùng với tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu tận dụng cơ hội và thách thức kết hợp với sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của các cổ đông, nhất là Cổ đông BSR (cổ đông chi phối); do đó, kết quả SXKD của Công ty đạt được như sau:



Kết quả một số chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022
Chỉ tiêu tài chính							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	824,9	766,5	733,5	96%	89%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	809,0	749,0	715,5	96%	88%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,9	17,5	18,0	103%	113%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,7	15,3	16,7	109%	122%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,8	13,3	10,7	81%	84%
Chỉ tiêu lao động tiền lương							
6	Lao động bình quân	Người	313	310	301	97,1%	96,2%
7	Năng suất lao động bình quân tính theo tổng DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng/ tháng	11,730	13,136	14,065	107,1%	119,9%
8	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ tháng	6,769	7,580	8,115	107,1%	119,9%
9	Quỹ tiền lương người lao động	Tr.đồng	25.423	28.196	29.313	104,0%	115,3%
Chỉ tiêu đầu tư mua sắm							
1	Mua sắm 2 xe ô tô 7 chỗ phục vụ quản lý điều hành	Tỷ đồng	-	2,82	2,82	-	100%

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu HĐQT

Năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty không có sự thay đổi so với năm 2022, số lượng và cơ cấu: 04 thành viên gồm 01 Chủ tịch kiêm nhiệm, 01 thành viên kiêm Giám đốc và 02 thành viên chuyên trách:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu		Tổng tỷ lệ (%)
			Sở hữu	Được uỷ quyền	
1	Phạm Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT		6.132.799	35
2	Trần Xuân Thu	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty	104.500	5.256.685	30,59
3	Lê Xuân Sơn	Thành viên HĐQT		3.199.800	18,26
4	Hà Thị Hoa	Thành viên HĐQT	82.300	1.491.700	8,86

2. Hoạt động của HĐQT

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, HĐQT đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, từng bước xây dựng Công ty ngày càng ổn định về tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo là đơn vị hậu cần uy tín của BSR; đồng thời phát triển các lĩnh vực liên quan theo định hướng của BSR.

- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 20/4/2023; trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã đề ra chương trình công tác sát và phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

- Trên cơ sở năng lực và sở trường của từng thành viên, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng theo lĩnh vực phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo của từng thành viên HĐQT nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo và giám sát của HĐQT đối với hoạt động của BDH;

- Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ; các thành viên HĐQT cùng có ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc chỉ đạo, giám sát và đôn đốc BDH triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trong năm 2023, tổ chức 06 cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất thông qua các hình thức phù hợp với điều kiện công việc, tổ chức lấy ý kiến thành viên

HĐQT 28 lần; trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 nghị quyết, 30 quyết định và 03 Chỉ thị với các nội dung chủ yếu tập trung đến công tác hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý Công ty, thực hiện vai trò của HĐQT trong việc định hướng phát triển, triển khai các hoạt động SXKD của Công ty và giám sát các hoạt động đầu tư, mua sắm thuộc thẩm quyền của HĐQT, định hướng khắc phục những hạn chế trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Tiếp tục đổi mới nghiên cứu sắp xếp cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy tổ chức, linh hoạt trong điều hành tổ chức sản xuất, tối ưu sử dụng chi phí và khai thác nguồn nhân lực, tăng hiệu quả, năng suất lao động; tập trung xây dựng khung định biên lao động các bộ phận phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ làm cơ sở pháp lý sắp xếp lực lượng lao động hợp lý, hiệu quả;

+ Về định hướng thị trường: Đẩy mạnh khai thác thị trường truyền thống, nhất là từ BSR; chuẩn bị nguồn lực về tài chính, nhân sự, kỹ thuật, cơ sở vật chất để kịp thời nắm bắt các cơ hội mở rộng thị trường...

+ Chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển và vận hành sản xuất nhằm tối ưu hoá sản phẩm bao bì đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt sự đa dạng của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trong hoạt động này;

+ Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành; hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhân sự gắn với sự đãi ngộ về tiền lương....

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng thông qua việc cải tiến về quy trình, phát triển về chất lượng, ... nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu của khách hàng đang sử dụng dịch vụ;

+ Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, môi trường làm việc gắn kết; tạo nền tảng xây dựng Công ty đáp ứng tính thích ứng cao, chủ động, linh hoạt, đạt hiệu quả hoạt động cao hơn;

(Có Danh mục Nghị quyết và Quyết định kèm theo)

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BKS trong việc kiểm tra nắm bắt tình hình SXKD thực tế của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện hoàn thành các nội dung công việc do ĐHĐCĐ giao.

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT và các thành viên đã trực tiếp tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc việc chuẩn bị các nội dung trình HĐQT/Đại hội đồng cổ đông.

Bên cạnh việc hoàn thành nhiệm vụ của tập thể HĐQT, từng thành viên đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Ông **Phạm Tuấn Anh, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm**: Điều hành công việc của Hội đồng quản trị theo chương trình công tác năm; triệu tập, tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành Nghị quyết, Quyết định đúng quy định, kịp thời trong công tác chỉ đạo, ban hành các quyết sách quan trọng trong Công ty; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch, tổ chức nhân sự, công tác đầu tư.

- Ông **Trần Xuân Thu, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**: Tham gia các hoạt động quản trị Công ty và trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành; triển khai nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ông **Lê Xuân Sơn, Thành viên HĐQT chuyên trách**: Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, hỗ trợ các thủ tục pháp lý và quan hệ đối ngoại của Công ty. Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thi hành chính sách, Pháp luật, chế độ và các quy định nội bộ trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và sản xuất bao bì của Công ty;

- Bà **Hà Thị Hoa, Thành viên HĐQT chuyên trách**: Trực tiếp giám sát lĩnh vực tài chính, kinh doanh thương mại và phát triển thị trường, công tác mua sắm; đã có đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty cũng như công tác quản lý, giám sát điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

II. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

(có Tờ trình kèm theo)

III. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành

1. Phương thức giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đã tiến hành giám sát tính hiệu quả và phù hợp trong hoạt động của Ban điều hành thông qua việc trao đổi, thảo luận với Giám đốc Công ty và Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT; đảm bảo các chính sách và định hướng hoạt động tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trên cơ sở các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất kiến nghị của Ban điều hành tại các kỳ họp định kỳ và trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã xem xét, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh từng Quý và đề ra kế hoạch thực hiện cho từng giai đoạn; đồng thời tạo mọi điều kiện cho Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Nhận xét đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Căn cứ vào Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện hoạt động sản xuất sản xuất kinh doanh, HĐQT ghi nhận và đánh giá kết quả hoạt động của Ban điều hành như sau:

2.1 Những việc đã làm được:

Trong năm 2023, Giám đốc Công ty và Ban điều hành đã có sự tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế hoạt động của Công ty.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc, Công ty đã đạt được một số mục tiêu kinh doanh được đề ra tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đã được HĐQT phê duyệt. Các chủ trương của ĐHCĐ và HĐQT đã được Giám đốc và Ban điều hành Công ty triển khai; Công tác tài chính, kế toán, thống kê, kế hoạch, quản trị chi phí đã được chú trọng, tài sản và tiền vốn của Công ty được quản lý chặt chẽ.

Giám đốc đã chỉ đạo các phòng chức năng chú trọng kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo từng công đoạn, gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tới từng bộ phận sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và từng bước chú trọng đến công tác tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Các dịch vụ hậu cần phục vụ cho NMLD Dung Quất từng bước chú trọng về chiều sâu, chất lượng cũng như tính chuyên nghiệp của dịch vụ; khẳng định vị trí là một trong những đối tác chiến lược của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty xây dựng một khối đoàn kết, thống nhất tuyệt đối trong tập thể đơn vị; chỉ đạo các bộ phận luôn quan tâm sâu sắc và chăm lo chu đáo cho đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty; tạo cơ chế khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo, nhiệt huyết trong công việc, tham gia tích cực và có đóng góp đáng kể cho các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa...

Công tác công bố thông tin được thực hiện đúng quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng, có cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom.

Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành hoạt động SXKD; đồng thời tham mưu và ban hành các văn bản quản lý nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các lĩnh vực hoạt động của Công ty; Thực hiện tốt được vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành.

Các chế độ, chính sách đối với người lao động được Công ty thực hiện đúng quy định. Công tác thi đua khen thưởng đã kịp thời động viên cá nhân và tập thể có thành tích tốt, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.



2.2 Những việc còn hạn chế, khuyết điểm:

Bên cạnh những việc làm được đã nêu, HĐQT nhận thấy Ban điều hành vẫn còn một số việc chưa được giải quyết triệt để; cụ thể là:

- Một số bộ phận/cá nhân thiếu chủ động trong công tác tham mưu triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT; do đó, tiến độ thực hiện chậm, chất lượng tham mưu và hiệu quả công việc chưa đáp ứng đúng, đầy đủ yêu cầu của HĐQT;

- Công tác quản lý, vận hành sản xuất tại Phân xưởng sản xuất Bao bì chưa thật sự hiệu quả nhất là việc nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất bao bì và đề xuất đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm phù hợp với năng lực sản xuất và nhu cầu thị trường còn nhiều bất cập;

- Hoạt động thương mại chưa được phát huy đúng mức, chưa dự báo và mở rộng được thị trường; chưa đánh giá được tiềm năng của khách hàng, nghiệp vụ bán hàng và quản lý công nợ còn hạn chế;

- Hoạt động dịch vụ hậu cần chưa thực sự chuyên nghiệp, việc nắm bắt thông tin thị trường và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh còn chậm và nhiều bất cập; chưa đưa ra được các giải pháp cơ bản để nâng cao hiệu quả kinh doanh Khu tập thể đê bao và Khu 4,9 ha theo đúng chỉ đạo của HĐQT;

- Công tác quản trị nhân lực, lao động tiền lương chưa kịp thời điều chỉnh phù hợp để tạo điều kiện tốt nhất về việc làm và thu nhập của người lao động, công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát sinh.

Phần thứ ba KẾ HOẠCH SXKD VÀ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/ TH2023
Chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	191,8	189,5	98,8%
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>175,2</i>	<i>175,2</i>	<i>100,0%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	733,5	697,0	95,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,0	14,9	82,6%

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/ TH2023
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,7	12,9	77,1%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	10,73	12,10	112,8%
Chỉ tiêu lao động tiền lương					
6	Lao động bình quân	Người	301	305	101,3%
7	Năng suất lao động bình quân tính theo tổng DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng/ tháng	14,06	11,546	82,1%
8	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ tháng	8,115	6,670	82,2%
9	Quỹ tiền lương người lao động	Tr.đồng	29.313	24.413	83,3%
Chỉ tiêu đầu tư mua sắm					
1	Mua sắm 02 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty	Tỷ đồng	-	9,48	<i>Chuyển từ năm 2023 sang</i>

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, phối hợp với Chi ủy chỉ đạo Ban điều hành cùng các đoàn thể trong Công ty phát động người lao động tích cực thi đua góp phần hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

- Đổi mới công tác cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn nhằm tập trung trong quản lý, linh hoạt trong điều hành tổ chức sản xuất, tối ưu sử dụng chi phí và khai thác nguồn nhân lực, tăng hiệu quả, năng suất lao động; tập trung xác định và xây dựng định biên lao động tại các bộ phận phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ làm cơ sở pháp lý sắp xếp lực lượng lao động hợp lý, hiệu quả.

- Chỉ đạo, phối hợp, đồng hành và giám sát Ban điều hành thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ sau:

+ Tập trung rà soát công tác tối ưu hóa quy trình sản xuất bao bì, tiết kiệm chi phí, tìm thêm các nhà cung cấp mới, cơ cấu nguyên vật liệu đầu vào; giải pháp gia tăng tối đa công suất dây chuyền thiết bị của nhà máy, nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm.

+ Xây dựng phương án mở rộng thị trường tiêu thụ hạt nhựa PP, ưu tiên hướng đến khách hàng trực tiếp sản xuất.

+ Nghiên cứu và đề xuất chủng loại Pallet mới (như Pallet nhựa) có thể mang lại hiệu quả cao hơn cho PV Building và giảm giá thành sản phẩm.

+ Mở rộng thêm một số lĩnh vực dịch vụ hậu cần khác trên cơ sở nâng cao năng lực, tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có của Công ty để tham gia cung cấp các dịch vụ trong đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Lọc dầu Dung Quất lần thứ 5, công tác triển khai thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

+ Tiếp tục triển khai Phương án nâng cao hiệu quả kinh doanh Khu tập thể đê bao sông Trà, lập kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp các khu nhà; trọng tâm là Khu tập thể đê bao sông Trà đáp ứng với nguồn khách hàng hiện hữu và mở rộng dịch vụ cho thuê nhà ở kết hợp văn phòng cho khách hàng tiềm năng trong những năm đến khi Dự án Dung Quất 2-Hòa Phát; Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Trung tâm năng lượng Quốc gia... triển khai.

+ Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Phần thứ tư **KIỆN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận một số nội dung sau:

1. Thông qua/chấp thuận các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do HĐQT và BKS trình:

- 1.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024;
- 1.2 Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- 1.3 Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc;
- 1.4 Xin phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2023 và kế hoạch 2024;
- 1.5 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2024.

(Có các Báo cáo và Tờ trình kèm theo)

2. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các Quy chế liên quan với các nội dung chính sau:

2.1 Sửa đổi tên Công ty:

Tên dự kiến thay đổi: Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

2.2 Sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD của Công ty và quy định của pháp luật;

2.3 Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
(Có Tờ trình và toàn văn các nội dung trình sửa đổi bổ sung kèm theo).

3. Thông qua nội dung Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (có Tờ trình và nội dung Chiến lược phát triển Công ty kèm theo).

4. Phương án xử lý Phương án xử lý Quỹ đầu tư phát triển theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính (có Tờ trình kèm theo);

5. Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông (có Tờ trình xin chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan kèm theo).

Hội đồng quản trị kính đề nghị các cổ đông, nhất là cổ đông chi phối tiếp tục hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc ưu tiên sử dụng các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của Công ty, tạo điều kiện để Công ty tham gia cung cấp các dịch vụ trên nguyên tắc chất lượng, công khai, minh bạch và cạnh tranh.

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

[Handwritten signature]

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Anh

C.T.P.

TỜ TRÌNH

Về việc xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2023;

Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 20/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán theo đúng chuẩn mực, đồng thời đã được công bố thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định vào ngày 9/3/2024, bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban giám đốc;
- (2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	244.474.198.045	240.031.342.236
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	57.049.797.230	33.443.961.488
1. Tiền	111	14.877.115.780	19.071.280.038
2. Các khoản tương đương tiền	112	42.172.681.450	14.372.681.450
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	69.666.010.000	70.266.010.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	69.666.010.000	70.266.010.000

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	96.311.078.519	104.485.565.921
	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	95.874.383.592	100.790.766.393
	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	210.591.918	777.731.944
	3. Phải thu ngắn hạn khác	136	3.176.103.009	2.917.067.584
	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(2.950.000.000)	-
IV.	Hàng tồn kho	140	19.669.084.793	29.779.169.012
	1. Hàng tồn kho	141	19.669.084.793	29.779.169.012
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	1.778.227.503	2.056.635.815
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.245.311.523	2.006.523.422
	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	532.915.980	50.112.393
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	50.214.934.677	60.371.255.038
I.	Tài sản cố định	220	46.421.674.931	56.432.729.522
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	46.421.674.931	56.432.729.522
	- Nguyên giá	222	188.589.317.818	188.161.242.544
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(142.167.642.887)	(131.728.513.022)
	- Nguyên giá	228	93.106.000	93.106.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(93.106.000)	(93.106.000)
II.	Tài sản dài hạn khác	260	3.793.259.746	3.938.525.516
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3.793.259.746	3.938.525.516
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270	294.689.132.722	300.402.597.274

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300	102.899.396.635	109.830.218.121
I.	Nợ ngắn hạn	310	102.833.396.635	109.730.218.121
	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	88.860.905.565	71.734.508.261
	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	18.476.343
	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.009.057.755	5.298.321.178
	4. Phải trả người lao động	314	5.218.565.137	4.620.577.016
	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		135.863.014
	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	354.774.195	-
	7. Phải trả ngắn hạn khác	319	2.500.032.089	3.522.717.335
	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	22.000.000.000
	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1.890.061.894	2.399.754.974
II.	Nợ dài hạn	330	66.000.000	100.000.000
	1. Phải trả dài hạn khác	337	66.000.000	100.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	191.789.736.087	190.572.379.153
I.	Vốn chủ sở hữu	410	191.789.736.087	190.572.379.153
	1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	175.222.845.365	175.222.845.365

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	175.222.845.365	175.222.845.365
	2. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.265.855.044	2.931.055.044
	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	128.162.657	128.162.657
	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15.172.873.021	12.290.316.087
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	15.172.873.021	12.290.316.087
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440	294.689.132.722	300.402.597.274

2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	727.301.689.547	819.324.211.238
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	727.301.689.547	819.324.211.238
3. Giá vốn hàng bán	11	688.821.117.741	786.290.808.977
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	38.480.571.806	33.033.402.261
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.574.691.046	4.715.716.895
6. Chi phí tài chính	22	65.243.287	137.823.014
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	65.243.287	137.823.014
7. Chi phí bán hàng	25	4.491.517.220	4.266.354.163
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22.080.046.982	18.168.660.660
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	17.418.455.363	15.176.281.319
10. Thu nhập khác	31	645.259.391	830.572.386,00
11. Chi phí khác	32	19.703.429	107.551.094,00
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	625.555.962	723.021.292
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	18.044.011.325	15.899.302.611
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.371.138.304	2.208.986.524
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	16.672.873.021	13.690.316.087
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	743	521

149
TY
AN
3 MA
HI
JANG

3. Ý kiến của Công ty kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh



Số: 03 /BC-BKS

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau đây:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Nhân sự Ban kiểm soát

Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 gồm có 03 thành viên:

- Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Trưởng ban
- Bà Phạm Thanh Thảo - Thành viên
- Ông Phan Bá Công - Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, bao gồm các nội dung:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình Đại hội đồng cổ đông;
- Tiến hành các cuộc họp của Ban kiểm soát để tổng kết các công việc thực hiện trong kỳ và lập kế hoạch hoạt động cho kỳ tiếp theo;
- Thực hiện kiểm tra, soát xét trực tiếp về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty; xem xét, đánh giá tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm 2022 và so với kế hoạch năm 2023;

- Xem xét tính tuân thủ, phù hợp và có các kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác rà soát, sửa đổi Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kế toán;
- Xem xét, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên/năm của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát.

Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

- Bà **Đỗ Thị Phương Thúy**: Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát; kiểm tra, giám sát tình hình huy động và sử dụng vốn, công tác đầu tư và mua sắm tài sản, hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty.
- Bà **Phạm Thanh Thảo**: Kiểm tra, giám sát hoạt động công bố thông tin, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tình hình sử dụng Quỹ lương và các Quỹ khác của Công ty, hoạt động kinh doanh thương mại, công tác bán hàng và quản lý.
- Ông **Phan Bá Công**: Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm của Nhà máy sản xuất bao bì.

Đánh giá kết quả: Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty, làm việc chủ động, tích cực phối hợp công việc với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, luôn cố gắng hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp theo quy định để tổng kết, thống nhất các nội dung liên quan hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

Số BB họp	Ngày họp	Nội dung cuộc họp của Ban kiểm soát	Tỷ lệ TV BKS dự họp	Tỷ lệ TV BKS tán thành
01/BB-BKS	15/03/2023	Thống nhất kết quả kiểm tra tình hình hoạt động của PV Building và các kiến nghị của BKS trong năm 2022	100%	100%
02/BB-BKS	30/03/2023	Tổng kết hoạt động của BKS và thống nhất các nội dung liên quan trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%	100%
03/BB-BKS	19/04/2022	Thống nhất nội dung cập nhập Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%	100%
04/BB-BKS	05/05/2022	Tổng kết các nội dung về tình hình hoạt động của PV Building trong Quý 1 2023, Kế hoạch hoạt động của BKS trong Quý 2 2023.	100%	100%
05/BB-BKS	21/08/2023	Thống nhất kết quả kiểm tra tình hình hoạt động của PV Building và các kiến nghị của BKS trong 6 tháng đầu năm 2023	100%	100%
06/BB-BKS	31/10/2023	Tổng kết các nội dung về tình hình hoạt động của PV Building trong Quý 3 2023, Kế hoạch hoạt động của BKS trong Quý 4 2023	100%	100%

4. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát được chi trả theo quy định của Công ty và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là 586.512.255 đồng, chi tiết như sau:

- Bà Đỗ Thị Phương Thúy: 285.148.868 đồng;
- Bà Phạm Thanh Thảo: 253.465.661 đồng;
- Ông Phan Bá Công: 47.897.726 đồng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và chuyên đề theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết, 30 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành tuân thủ theo đúng quy định; thông tin chi tiết các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và giám sát tình hình thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các mặt hoạt động khác của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.

2. Hoạt động của Ban điều hành

Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 và bám sát các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã tập trung điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiều giải pháp trong công tác sản xuất và quản lý điều hành để tối ưu chi phí, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2023 là tích cực, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

III. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Việc phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành được thực hiện bằng hình thức trao đổi trực tiếp và văn bản, dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng và tuân thủ các quy định.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các kiến nghị của Ban kiểm soát được triển khai đến từng bộ phận.

Trong năm 2023, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra các vấn đề trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các mặt hoạt động của Công ty.

04
CỘNG
HỘI
N
THƯ
DẤU
ON

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, phát hành ngày 05/03/2024 và được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Qua thẩm định, Ban kiểm soát xác nhận rằng Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Tình hình tài chính năm 2023

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2023:

Đvt: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)	Tăng/Giảm		Tỷ trọng
				Giá trị	Tỷ lệ	
I	Tổng tài sản	294.689.132.722	300.402.597.274	- 5.713.464.552	-2%	100%
1	Tài sản ngắn hạn	244.474.198.045	240.031.342.236	4.442.855.809	2%	83%
	- Tiền và các khoản TĐ tiền	57.049.797.230	33.443.961.488	23.605.835.742	71%	
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	69.666.010.000	70.266.010.000	- 600.000.000	-1%	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	96.311.078.519	104.485.565.921	- 8.174.487.402	-8%	
	- Hàng tồn kho	19.669.084.793	29.779.169.012	- 10.110.084.219	-34%	
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.778.227.503	2.056.635.815	- 278.408.312	-14%	
2	Tài sản dài hạn	50.214.934.677	60.371.255.038	- 10.156.320.361	-17%	17%
	- Tài sản cố định	46.421.674.931	56.432.729.522	- 10.011.054.591	-18%	
	- Tài sản dài hạn khác	3.793.259.746	3.938.525.516	- 145.265.770	-4%	
II	Tổng nguồn vốn	294.689.132.722	300.402.597.274	- 5.713.464.552	-2%	100%
1	Nợ phải trả	102.899.396.635	109.830.218.121	- 6.930.821.486	-6%	35%
	- Nợ ngắn hạn	102.833.396.635	109.730.218.121	- 6.896.821.486	-6%	
	- Nợ dài hạn	66.000.000	100.000.000	- 34.000.000	-34%	
2	Vốn chủ sở hữu	191.789.736.087	190.572.379.153	1.217.356.934	1%	65%
	- Vốn góp của chủ sở hữu	175.222.845.365	175.222.845.365	-		
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.265.855.044	2.931.055.044	- 1.665.200.000	-57%	
	- Quỹ khác thuộc VCSH	128.162.657	128.162.657	-		
	- LNST chưa phân phối	15.172.873.021	12.290.316.087	2.882.556.934	23%	

Tổng tài sản (tổng nguồn vốn) của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 294,69 tỷ đồng, giảm 5,71 tỷ đồng tương đương giảm 2% so với đầu năm.

Về tài sản: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trên tổng tài sản lần lượt là 83% và 17%. Tài sản ngắn hạn tăng 4,44 tỷ đồng tương đương tăng 2% so với đầu năm; trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 23,61 tỷ đồng (tăng 71%), các khoản phải thu ngắn hạn giảm 8,17 tỷ đồng (giảm 8%), hàng tồn kho giảm 10,11 tỷ đồng (giảm 34%) so với đầu năm. Tài sản dài hạn giảm 10,16 tỷ đồng, tương đương giảm 17% so với đầu năm; tài sản dài hạn giảm chủ yếu do tăng giá trị khấu hao lũy kế của tài sản cố định.

Về nguồn vốn: Tỷ trọng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn lần lượt là 35% và 65%. Nợ phải trả chủ yếu là nợ ngắn hạn, giảm 6,93 tỷ đồng tương đương giảm 6% so với đầu năm. Vốn chủ sở hữu tăng 1,22 tỷ đồng tương đương tăng 1% so với đầu năm; trong đó: Quỹ đầu tư phát triển giảm 1,67 tỷ đồng (giảm 57%) và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 2,88 tỷ đồng (tăng 23%) so với đầu năm.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Tổng kết một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2023	So với KH 2023		So với TH 2022	
				Kế hoạch Năm 2023	Tỷ lệ	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ
I	Sản lượng tiêu thụ						
1	Hạt nhựa PP	Tấn	22.354	21.800	103%	22.483	99%
2	Pallet gỗ	Cái	130.000	118.000	110%	118.000	110%
3	Bao PE 3 lớp	Triệu bao	7,00	6,60	106%	6,61	106%
4	Bao nông sản	Triệu bao	2,26	2,31	98%	2,86	79%
5	Mành PP trắng màng	Triệu mét	19,70	11,04	178%	11,63	169%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	733,52	766,50	96%	824,87	89%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,04	17,45	103%	15,90	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,67	15,25	109%	13,69	122%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	10,73	13,30	81%	12,82	84%

Kết quả năm 2023, Công ty cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2023 hầu hết đều tăng so với thực hiện năm 2022 và vượt kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 16,67 tỷ đồng, tăng 22% so với thực hiện năm 2022 và vượt 9% kế hoạch năm 2023.

Ban kiểm soát đã xem xét, kiểm tra các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các hoạt động khác của Công ty đã được trình bày trung thực, minh bạch và tuân thủ các quy định.

4. Đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động SXKD của Công ty thông qua các chỉ số tài chính:

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2022
1	Hệ số thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,38	2,19
	Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	0,55	0,30
	Hệ số Nợ phải trả/Tổng Tài sản	0,35	0,37
2	Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	2,44	2,57
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	27,86	26,96
	Số ngày tồn kho (=365/số vòng quay HTK)	13,1	13,5
	Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu có thuế/Các khoản phải thu BQ)	7,97	8,28
	Kỳ thu tiền trung bình (=365/số vòng quay khoản phải thu)	45,8	44,1
3	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS = LNST/Doanh thu thuần)	2,29%	1,67%
	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA = LNST/Tổng Tài sản BQ)	5,60%	4,30%
	Tỷ suất thu hồi vốn đầu tư (ROE = LNST/Vốn chủ sở hữu BQ)	8,72%	7,14%
	Hệ số bảo toàn vốn (VCSH năm 2023/VCSH năm 2022)	1,01	0,99

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty khá tốt, hệ số nợ phải trả/tổng tài sản đạt 0,35 ở mức an toàn, Công ty không gặp khó khăn về tài chính.

Các chỉ số về hiệu suất hoạt động của Công ty cho thấy số vòng quay hàng tồn kho nhanh hơn so với năm 2022 (số ngày hàng lưu tại kho ngắn hơn so với năm 2022); số vòng quay các khoản phải thu chậm hơn so với năm 2022 (số ngày thu hồi công nợ dài hơn so với năm 2022).

Các chỉ số về khả năng sinh lời đều tăng cao hơn năm 2022, tỷ suất thu hồi vốn đầu tư ROE đạt 8,72% tăng 23% so với năm 2022, hệ số bảo toàn vốn đạt $1,01 > 1$ cho thấy Công ty kinh doanh đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo tính hệ thống, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi và bám sát thị trường để kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh, tăng cường công tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng danh mục sản phẩm và thị phần.

- Tăng cường công tác thống kê định kỳ tình hình thực hiện so với kế hoạch, quản trị chi phí trong công tác sản xuất, công tác bán hàng và quản lý chung nhằm kiểm soát tốt hơn các chi phí, hạn chế tối đa các chi phí vượt kế hoạch.

- Thường xuyên theo dõi, phối hợp đôn đốc thu hồi công nợ phải thu khách hàng, tránh xảy ra tình trạng nợ quá hạn; đối với nợ phải thu đã trích lập dự phòng tiếp tục theo dõi và có biện pháp thu hồi trong thời gian tới.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty; tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý/năm; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty.

- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

- Phối hợp, hỗ trợ Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc rà soát, ban hành các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Phương Thúy

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023
và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của người quản lý Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 một số nội dung sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	3.077,52	3.288,51	Tăng quỹ tiền lương, thù lao do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch
2	Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	145,68	155,67	

Chi tiết tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

Stt	Bộ phận	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
		Số người bình quân	Số tiền (đồng)	
I.	Hội đồng quản trị	3,75	1.511.129.352	
1	Chủ tịch (không chuyên trách)	1,00	107.769.884	
2	Thành viên kiêm Giám đốc	1,00	554.456.134	
3	Thành viên chuyên trách	1,75	848.903.334	



Stt	Bộ phận	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
		Số người bình quân	Số tiền (đồng)	
II.	Ban kiểm soát	3,00	586.512.255	
1	Trưởng ban	1,00	285.148.868	
2	Thành viên	1,00	253.465.661	
3	Thành viên (không chuyên trách)	1,00	47.897.726	
III.	Ban Giám đốc	3,00	1.346.536.323	
1	Phó Giám đốc	2,00	950.496.228	
2	Kế toán trưởng	1,00	396.040.095	

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Số lượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	8,00	2.818,32	
2	Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	2,00	128,54	

Trên cơ sở quy định của Nhà nước về tiền lương, thù lao của người quản lý và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị quy định mức chi tiền lương và thù lao cho từng chức danh cụ thể theo Quy chế trả lương, thù lao cho người quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh

TỜ TRÌNH

**Về việc xin phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2023
và kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 một số nội dung sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế của năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận sau thuế	
	16.672.873.021
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,9 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động)	4.662.121.013
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý)	411.000.000
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chia cổ tức cho các cổ đông)	11.599.752.008
1 Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn: 83,26%	9.658.106.008
2 Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%	364.100.000
3 Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.577.546.000

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,62%



2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế của năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	12.855,30
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2,0 tháng tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động)	4.068,86
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,0 tháng tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	234,86
3. Lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	8.551,58

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 4,88%

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Số: 04 /TTr-BKS-PVBLD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-BKS-PVBLD ngày 20/4/2023 của Ban kiểm soát Công ty.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá năng lực, kinh nghiệm của các công ty kiểm toán, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong số 03 đơn vị sau đây tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính 2024:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Công ty TNHH PwC Việt Nam.
3. Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- NPTQT;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Phương Thúy

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**
Số: 04/TT- HĐQT-PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
**Về việc xin thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ
và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
hướng dẫn Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại
Nghị định 155/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ
phần Nhà và Thương mại Dầu khí (Công ty).*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông
qua các nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

1.1 Sửa đổi tên và địa chỉ trụ sở chính và các thông tin liên quan

- Tên Tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

- Tên Tiếng Anh: **BINH SON PETROLEUM PACKAGING AND
TRADING JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: BSPPT.

- Trụ sở chính: Thôn Phước Hoà, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng
Ngãi, Việt Nam.

- Website: www.bspt.com.vn

- Email: vanthu@bspt.com.vn



1.2 Nội dung Điều lệ Công ty có 21 Chương, 64 Điều, được xây dựng tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Chi tiết xin xem dự thảo Điều lệ đính kèm)

2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

Cập nhật tên Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ

1. Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ gồm có 06 Chương 18 Điều, được xây dựng tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm có 07 Chương 23 Điều, được xây dựng tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm có 07 Chương 27 Điều, được xây dựng tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Chi tiết xin xem các dự thảo Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm)

Dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và mẫu Điều lệ/Quy chế ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tán thành thông qua nội dung sửa đổi bổ sung này.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh



TỜ TRÌNH
Về việc xin thông qua Chiến lược phát triển
Công ty đến năm 2030 và tầm nhìn năm 2045

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (PV Building) thành lập từ tháng 3/2009 với mục tiêu ban đầu là quản lý các toà nhà của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và phát triển các dự án bất động sản trên địa bàn Quảng Ngãi và các tỉnh Miền Trung.

Trong quá trình hình thành và phát triển 15 năm qua, dưới sự chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và định hướng của Công ty Cổ phần Lọc hóa Dầu Bình Sơn (BSR); để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong toàn ngành, Công ty đã có 03 lần tái cấu trúc chủ yếu là xác định các lĩnh vực hoạt động chính, cốt lõi của Công ty. Thành quả của các lần tái cấu trúc đó là, Công ty đã trở thành công ty đại chúng quy mô lớn, có cổ phiếu đang giao dịch trên sàn UPCoM; Công ty lớn mạnh ở cả quy mô lao động, quy mô về sản xuất bao bì và thương mại dịch vụ; bảo toàn vốn góp của các cổ đông; việc làm, thu nhập của người lao động được ổn định và từng bước nâng cao; đóng góp cho ngân sách nhà nước có xu hướng năm sau cao hơn năm trước.

Trước xu thế phát triển của ngành và thế mạnh của Công ty trong nhiều năm qua, cơ hội thách thức trong thời gian đến; thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và định hướng của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; nhằm xác định tầm nhìn, sứ mệnh Chiến lược phát triển Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức xây dựng Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; nhằm xác định tầm nhìn, sứ mệnh phát triển Công ty đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Chiến lược này là sự tiếp nối và phát triển thành quả của các lần tái cấu trúc trước đây và khẳng định định hướng phát triển của Công ty trong dài hạn với các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, xác định đúng sứ mệnh và mục tiêu của Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Thứ hai, phân tích, đánh giá và xác định được giá trị cốt lõi của Công ty; thông qua đó lựa chọn các giải pháp ưu tiên trong từng giai đoạn xây dựng và phát triển Công ty



Thứ ba, tập trung nguồn lực, trí tuệ của toàn Công ty gắn kết, đồng lòng trong quá trình làm việc, cống hiến cho sự phát triển của Công ty đồng bộ hóa các giải pháp để đạt được các mục tiêu chiến lược.

(Có nội dung dự thảo Chiến lược đính kèm)

Xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tán thành thông qua nội dung Chiến lược này.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh



TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Phương án xử lý Quỹ đầu tư phát triển
theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2023;

Căn cứ nội dung tại Biên bản số 01/BB-BSR/PVBLD ngày 11/11/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính về kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-PVBLD ngày 07/4/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (nay là Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí).

Trên cơ sở Báo cáo số 26/BC-PVBLD ngày 02/11/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Hội đồng quản trị báo cáo và đề xuất nội dung cụ thể như sau:

Tại Mục 1.1 Quản lý vốn chủ sở hữu, Phân kết quả thanh tra, Biên bản số 01/BB-BSR/PVBLD ngày 11/11/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính về kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí có nêu nội dung liên quan đến Quỹ đầu tư phát triển của Công ty; theo đó:

Quỹ đầu tư phát triển Công ty đang phản ánh số tiền 2.000.000.000 đồng được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế năm 2009 theo Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-PVBLD ngày 07/4/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (nay là Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí) không đúng quy định của Điều lệ Công ty và xác định đây là phần lợi nhuận sau thuế chưa chia hết cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp.

Xét thấy vì lợi ích của Công ty và cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Phương án xử lý Quỹ đầu tư phát triển theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính như sau:

Giảm số tiền 2.000.000.000 đồng đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển, để chi trả cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện hữu, chi tiết như sau:



Tên cổ đông	Số tiền
Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn (83,26%)	1.665.200.000 đồng
Cổ đông còn lại (16,74%)	334.800.000 đồng
TỔNG CỘNG	2.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh



NGHỊ QUYẾT

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2010

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ DẦU KHÍ**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần quản lý và phát triển nhà Dầu khí ngày 28/03/2009;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300429492 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 02/04/2009;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 06/04/2010,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu:	9,32 tỷ đồng	đạt 152,7% KH
- Lợi nhuận trước thuế:	3,107 tỷ đồng	đạt 168% KH
- Nộp ngân sách:	0,67 tỷ đồng	
- Thu nhập bình quân:	3,4 triệu đồng	đạt 68% KH

Điều 2: Thông qua kết quả chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký

Chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2009: 76.750.000 đồng; Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2010: 156.037.500 đồng.

Điều 3: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2009: 2.563.253.144 đồng

- Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ:	128.162.657 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển:	256.325.314 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	128.162.657 đồng
- Thưởng hoàn thành nhiệm vụ:	50.602.516 đồng
- Bổ sung vốn theo tỷ lệ sở hữu:	2.000.000.000 đồng

Điều 4: Thông qua các chỉ tiêu kinh tế năm 2010

- Tổng doanh thu:	31,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	10,2 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	5,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	4,5 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	9-10%

Điều 5. Thông qua kế hoạch đầu tư 2010

- Nhận giá trị khu nhà ở Đê bao Sông Trà: 22,5 tỷ đồng
- Triển khai Đầu tư khu đô thị dầu khí tại Vạn Tường (28ha): 7,5 tỷ đồng
- Đầu tư nâng cấp khu nhà ở Vạn Tường: 6,0 tỷ đồng
- Đầu tư khu nhà ở và cơ sở dịch vụ tại khu IVB3 - Đê bao Sông Trà: 14,0 tỷ đồng.

Điều 6. Thông qua định hướng phát triển đến năm 2015-2020

- Tốc độ tăng trưởng chung giai đoạn 2010-2015 là 8-12%/năm
- Tốc độ tăng trưởng chung giai đoạn 2015-2020 là 10-15%/năm

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Khoản 2 - Điều 2 Điều lệ Công ty: Địa chỉ trụ sở Công ty: "Khu đô thị Vạn Tường, Bình Sơn, Quảng Ngãi"

Điều 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010

Chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010.

Điều 9: Giao cho HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc lập báo cáo đầu tư các dự án:

- Khu nhà ở CBCNV NMLD Dung Quất tại Đê bao Sông Trà
- Khu đô thị dầu khí tại Vạn Tường (28ha)
- Khu nhà ở và cơ sở dịch vụ tại khu IVB3 - Đê bao Sông Trà


Trình các chủ sở hữu lấy ý kiến chấp thuận để làm cơ sở thực hiện.

Điều 10: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/04/2010.

Các Ông/Bà Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó TGD, Kế toán trưởng và các Trưởng phó Phòng thuộc Công ty Cổ phần quản lý và phát triển nhà Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *luud*

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Đinh Quang Thịnh

Nơi nhận:

- PVC, BSR, SETCO;
- Lưu VT, Thư ký.

THANH TRA BỘ TÀI CHÍNH
Đoàn thanh tra theo Quyết định số
188/QĐ-TTr ngày 14/9/2022

Số: /BB-BSR/PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN

Kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-TTr ngày 14/9/2022 của Chánh thanh tra Bộ Tài chính về việc thanh tra tài chính tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Đoàn thanh tra đã làm việc tại Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (công ty con của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn) từ ngày 19/10/2022 đến ngày 26/10/2022.

Hôm nay, ngày 11/11/2022 tại trụ sở Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi), Đoàn thanh tra, Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí và Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, cùng tiến hành làm việc thống nhất một số nội dung, số liệu liên quan đến việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (do điều kiện hạn chế về thời gian và nhân lực, Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra, rà soát những nội dung ghi trong biên bản, không kiểm tra, xác minh các nội dung khác).

I. Thành phần

1. Đại diện Đoàn thanh tra

- Ông Nguyễn Hoài Sơn - Trưởng phòng thanh tra - Trưởng đoàn;
- Bà Hoàng Thị Huyền - Phó trưởng phòng thanh tra - Tổ trưởng;
- Bà Võ Thị Như Ý - Thanh tra viên chính - Thành viên;
- Ông Tô Hồng Sơn - Thanh tra viên chính - Thành viên.

2. Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

- Ông Bạch Đức Long - Kế toán trưởng.

3. Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

- Ông Phạm Tuấn Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Trần Xuân Thu - Giám đốc;
- Ông Huỳnh Việt Cường - Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Tấn Phát - Kế toán trưởng.

2

PH * M.S.D.N.

II. Nội dung kiểm tra, xác minh

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thành lập doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh

Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (gọi tắt là Công ty) là Công ty cổ phần do Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đầu tư 83,26% (trương đương 145.892.840.000 đồng), vốn điều lệ là 175.222.840.000 đồng; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 25/4/2022 (lần đầu ngày 02/04/2009).

Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt, nhiên liệu; Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bì; In ấn trên các sản phẩm bao bì; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Đại lý xăng dầu; Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng... và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty gồm: Hội đồng Quản trị (Chủ tịch và 03 Thành viên); Ban Giám đốc (Giám đốc và 02 Phó Giám đốc); Ban Kiểm soát (Trưởng Ban và 02 Thành viên); 07 phòng ban chức năng, gồm: Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Kế hoạch Hợp đồng; Phòng Kinh doanh; Phòng Dịch vụ; Phòng Kỹ thuật Tổng hợp; Phân xưởng sản xuất Bao bì. Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 321 người, thu nhập bình quân 7,41 triệu đồng/người/tháng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết và giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 01/3/2018 với mã giao dịch là PBT theo Quyết định số 835/QĐ-SGDHN ngày 28/12/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Tình hình tài chính, tài sản và kết quả kinh doanh

Một số chỉ tiêu theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	
	Tại ngày 31/12/2021	
Tổng tài sản, trong đó:	336.241.904.403	
- Tài sản ngắn hạn	261.601.905.039	
- Tài sản dài hạn	74.639.999.364	
Tổng nguồn vốn, trong đó:	336.241.904.403	
- Nợ phải trả ngắn hạn	143.533.078.899	
- Nợ phải trả dài hạn	-	
- Vốn góp của chủ sở hữu	175.222.845.365	
- Quỹ đầu tư phát triển	2.931.055.044	
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	128.162.657	

(Handwritten signatures and initials)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.426.762.438
Doanh thu và thu nhập khác	864.450.535.954
Tổng chi phí	846.242.649.460
Lợi nhuận trước thuế	18.207.886.494
Số phải nộp NSNN	12.305.204.267

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo)

Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sản lượng sản xuất các dòng bao: Bao nông sản đạt 3,95 triệu bao, bao PE 3 lớp đạt 7,38 triệu bao, màng PP tráng màng đạt 18 triệu mét, tương ứng với tổng doanh thu dòng sản phẩm bao bì đạt 110 tỷ đồng, tăng 118% so với năm 2020.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản của doanh nghiệp

1. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn

1.1. Quản lý vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 192.708.825.504 đồng, trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Vốn chủ sở hữu	Tại 01/01/2021	Tại 31/12/2021
1	Vốn góp của chủ sở hữu	175.222.845.365	175.222.845.365
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.931.055.044	2.931.055.044
3	Quỹ khác thuộc vốn CSH	128.162.657	128.162.657
4	LNST chưa phân phối	12.382.255.852	14.426.762.438
	Tổng cộng	190.664.318.918	192.708.825.504

Vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 175.222.845.365 đồng tương đương 17.522.284 cổ phần, cụ thể như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn	14.589.284	145.892.845.365	83,26
Khách sạn Cẩm Thành	550.000	5.500.000.000	3,14
Các cổ đông khác	2.383.000	23.830.000.000	13,60
Tổng cộng	17.522.284	175.222.845.365	100%

Kiểm tra, xác minh thấy:

- Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 số 4300429492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 25/04/2022.

- Đại hội đồng cổ đông đã có Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 14/4/2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.581.978.330 đồng; trích thưởng hoàn thành nhiệm vụ 306.975.000 đồng; lợi nhuận còn lại chia hết cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp 12.037.809.108 đồng). Công ty đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức năm 2021 cho các cổ đông vào tháng 6/2022 (Ủy nhiệm chi số BID.DQ0119 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số VCB.QN0408 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số 22SHB096 ngày 20/6/2022; Phiếu chi số 53 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số 22SHB097 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số 22SHB098 ngày 20/6/2022).

- Năm 2021, Công ty không trích lập Quỹ đầu tư phát triển, số dư Quỹ tại ngày 31/12/2021 là 2.931.055.044 đồng, phát sinh trước năm 2021 (trong đó: điều chỉnh sổ sách theo kết luận của kiểm toán VACO 256.325.314 đồng, phát sinh năm 2009; trích Quỹ phát triển kinh doanh 2.000.000.000 đồng, phát sinh năm 2010; trích Quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 736.772.295 đồng, phát sinh năm 2011, 2012 và năm 2013).

Theo khoản 42, Chương X, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định việc trích lập quỹ:

"1. Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo tỷ lệ sau:

a. Quỹ dự phòng để bổ sung vốn Điều lệ, khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng mười phần trăm (10%) vốn Điều lệ của Công ty"

b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo quy định của Nhà nước đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước".

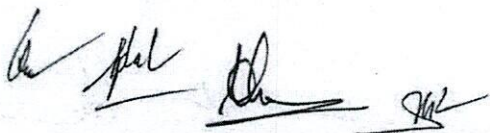
Tuy nhiên, ngoài việc trích Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế), Công ty đã trích thêm Quỹ phát triển kinh doanh 2.000.000.000 đồng, quỹ này không được quy định tại Điều lệ, dẫn đến lợi nhuận phân phối sau thuế chia cổ tức chưa hết tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ BSR được hưởng là **1.665.200.000 đồng** (= 2.000.000.000 đồng x 83,26%).

1.2. Quản lý nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 theo báo cáo tài chính của Công ty là 143.533.078.899 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*), trong đó:

- Phải trả người bán là 129.274.828.467 đồng của 62 chủ nợ; Cuối năm Công ty đã thực hiện đối chiếu nợ với 62 chủ nợ, số tiền 129.274.828.467 đồng (chiếm tỷ lệ 100%).

- Người mua trả tiền trước 479.168.611 đồng của 03 khách hàng; Cuối năm Công ty đã thực hiện gửi đối chiếu nợ với 03 chủ nợ, chỉ nhận được đối chiếu của





Công ty cổ phần AVICA, số tiền 466.633.065 đồng (chiếm tỷ lệ 97%); 02 chủ nợ không gửi lại xác nhận đối chiếu nợ (chiếm tỷ lệ 3%).

- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước 2.104.321.097 đồng (gồm: Thuế giá trị gia tăng là 958.884.717 đồng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp 1.145.436.380 đồng), Công ty đã thực hiện nộp ngân sách Nhà nước trong quý I năm 2022.

- Phải trả người lao động là 4.954.871.734 đồng là tiền lương phải trả cho người lao động, đến thời điểm tháng 03/2022, đơn vị đã thanh toán hết cho người lao động.

- Doanh thu chưa thực hiện là 227.272.727 đồng là khoản thanh toán tiền thuê nhà khu 28 ha từ tháng 12/2021 đến tháng 05/2022 của Công ty TNHH Luyện Kim 19 Trung Quốc - Việt Nam.

- Các khoản phải trả khác là 3.086.143.119 đồng, bao gồm: Kinh phí công đoàn 130.502.223 đồng; Các khoản ủng hộ, từ thiện 194.128.835 đồng; Khoản nhận ký quỹ, ký cược 2.256.904.000 đồng, đây là khoản tiền đặt cọc của 05 khách hàng mua hạt nhựa và thuê nhà ở khu Vạn Tường; Các khoản khác 504.608.061 đồng.

Trong đó: Nợ phải trả quá hạn thanh toán là 196.614.381 đồng (quá trên 3 năm) là khoản nợ phải trả cho khách hàng; Khoản phải trả liên quan đến các quỹ đóng góp, ủng hộ không còn phải nộp.

Công ty xác định có một số khoản nợ trên 3 năm tại ngày 31/12/2021, không liên hệ được với chủ nợ, không xác định được chủ nợ; Thuộc đối tượng không xác định được chủ nợ, số tiền 196.614.381 đồng (Gồm: Phải trả liên quan hợp đồng cho thuê nhà và một số khoản phải trả khác).

Kiểm tra, xác minh thấy: Theo quy định tại khoản 11, Điều 7, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý hạch toán tăng thu nhập khác: "11. Khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ". Căn cứ quy định trên, Công ty phải hạch tăng thu nhập khác, số tiền **196.614.381 đồng**.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.406.473.144 đồng.

2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

2.1. Quản lý tài sản cố định

Tình hình quản lý và sử dụng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Số đầu năm	186.904.734.203	105.151.518.118	81.753.216.085
2	Tăng trong năm	1.984.773.701	13.924.959.600	-

04
ON
OP
NH
HUK
AU
WT

2

(Handwritten signatures)

3	Giảm trong năm	-	-	-
4	Số cuối năm	188.889.507.904	119.076.477.718	69.813.030.186

Kiểm tra, xác minh thấy: Công ty quản lý, theo dõi, hạch toán và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; Chi phí khấu hao phát sinh năm 2021 là 13.924.959.600 đồng.

2.2. Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 87.568.840.000 đồng, đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và không quá 12 tháng với mức lãi suất dao động từ 3,7%/năm đến 5,1%/năm.

2.3. Quản lý nợ phải thu

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính của Công ty là 119.617.518.369 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*), trong đó:

- Phải thu khách hàng là 110.413.019.970 đồng của 23 khách hàng. Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đã đối chiếu được với toàn bộ khách hàng.

- Trả trước cho người bán là 20.103.600 đồng của 01 khách hàng là Công ty Cổ phần Công nghệ Hợp Long. Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đã xác nhận nợ với Công ty Cổ phần Công nghệ Hợp Long.

- Phải thu khác là 2.871.989.026 đồng, gồm: Khoản phải thu lãi tiền gửi 2.706.049.822 đồng; Khoản ký quỹ, ký cược 15.259.512 đồng; Khoản phải thu khác 150.679.692 đồng.

- Dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 01/01/2021 là 504.814.246 đồng; Tại thời điểm 31/12/2021 là 0 đồng: Do trong năm Công ty xử lý xóa nợ 02 khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo Quyết định số 25/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 13/10/2021 của Hội đồng quản trị, gồm:

+ Khoản nợ xấu của Ban Quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất liên quan đến việc thu hộ, chi hộ tiền nhiên liệu của các lái xe trong giai đoạn từ năm 2010-2013, số tiền 169.784.400 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị khoản nợ từ năm 2015 và xử lý xóa nợ do Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã được giải thể theo Quyết định số 2932/QĐ-DKVN ngày 09/12/2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Khoản nợ xấu của Tổng công ty Cổ phần dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) liên quan đến việc truy thu tiền cổ tức do điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2012, số tiền 335.029.846 đồng. Theo báo cáo của Công ty: Khoản nợ này phát sinh thời hạn trên 2 năm và Công ty cũng đã liên hệ làm việc nhiều lần với Petrosetco, phát sinh thêm nhiều chi phí đi lại nhưng vẫn không mang lại kết quả. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản

(Handwritten signatures)

(Handwritten mark)

nợ này và loại trừ chi phí khi tính thuế thu nhập năm 2016. Năm 2021, Công ty đã thực hiện xử lý xóa nợ khoản nợ này vì những lý do trên.

- Chi phí trả trước là 6.274.022.754 đồng, bao gồm: Chi phí công cụ, dụng cụ số tiền 1.858.744.828 đồng; Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa số tiền 3.610.021.481 đồng; Chi phí mua bảo hiểm, khám sức khỏe cho nhân viên số tiền 242.620.789 đồng; Chi phí trả trước khác số tiền 562.635.656 đồng.

- Thuế và các khoản phải thu khác là 38.383.019 đồng, bao gồm: Thuế thu nhập cá nhân 10.274.072 đồng; Tiền thuê đất 28.108.947 đồng.

2.4. Quản lý hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính của Công ty là 28.550.293.712 đồng, trong đó:

- Nguyên liệu, vật liệu: 17.573.159.112 đồng;
- Công cụ, dụng cụ: 3.367.455.976 đồng;
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: 2.177.858.546 đồng;
- Thành phẩm: 5.439.430.482 đồng;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 7.610.404 đồng.

Công ty đã xây dựng định mức nguyên liệu các dòng sản phẩm bao bì: Bao nông sản, bao PE 3 lớp, bao nông sản tráng màng, bao xi măng KPK (theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-PVBLD ngày 25/6/2021 của Hội đồng quản trị).

Giá trị nguyên liệu xuất kho trong kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Công ty đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2021.

II. Việc hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

1. Tình hình quản lý doanh thu, thu nhập

Tổng doanh thu và thu nhập khác theo báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là 864.450.535.954 đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hạt nhựa	617.020.416.194
2	Doanh thu sản phẩm Nhà máy Bao bì	110.123.009.279
3	Doanh thu bán Pallet	44.497.400.000
4	Doanh thu dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà	34.137.444.011
5	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	32.561.395.929
6	Doanh thu dịch vụ giặt là	4.256.448.696
7	Doanh thu dịch vụ xử lý côn trùng	4.500.349.198

9. 37 1A A NG KH 201

8	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ hành chính	2.291.649.391
9	Doanh thu dịch vụ khác	10.154.679.981
10	Doanh thu tài chính	4.409.116.847
11	Thu nhập khác	498.626.428

2. Tình hình quản lý chi phí

Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo báo cáo tài chính của Công ty là 846.242.649.460 đồng, cụ thể như sau:

<i>Đơn vị tính: Đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Giá vốn hàng bán	823.831.025.183
-	<i>Giá vốn bán hạt nhựa</i>	<i>611.100.853.358</i>
-	<i>Giá vốn sản phẩm Nhà máy Bao bì</i>	<i>94.166.693.525</i>
-	<i>Giá vốn bán Pallet</i>	<i>42.791.027.274</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà</i>	<i>29.369.232.093</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ vận chuyển</i>	<i>26.932.260.710</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ giặt là</i>	<i>4.009.434.892</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ xử lý côn trùng</i>	<i>3.690.857.285</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ hỗ trợ tài chính</i>	<i>2.006.115.403</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ khác</i>	<i>9.764.550.643</i>
2	Chi phí bán hàng	4.643.243.886
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.681.180.068
4	Chi phí tài chính	21.909.300
5	Chi phí khác	65.291.023

3. Việc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Tổng lợi nhuận thực hiện theo báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty 18.207.886.494 đồng. Qua kiểm tra, xác minh xác định lợi nhuận thực hiện là 18.404.500.875 đồng, tăng **196.614.381** đồng, do hạch toán tăng thu nhập khác số tiền **196.614.381 đồng** (nêu tại điểm 1.2, khoản 1, Mục I, Phần B - Kết quả thanh tra).

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước theo Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT	1.207.610.860	8.407.293.459	8.656.019.602	958.884.717
- Thuế TNDN	498.174.090	2.281.124.056	1.633.861.766	1.145.436.380
- Thuế TNCN	46.604.670	180.395.679	227.000.349	-
- Tiền thuê đất	2.417.638.742	1.318.491.073	3.736.129.815	-
- Các loại thuế khác	-	117.900.000	117.900.000	-
Tổng cộng	4.170.028.362	12.305.204.267	14.370.911.532	2.104.321.097

Số còn phải nộp cuối năm tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty đã thực hiện nộp Ngân sách nhà nước trong Quý I/2022.

Qua kiểm tra, xác minh: Công ty phải kê khai nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền **39.322.876 đồng** (=196.614.381 đồng x 20%). Nguyên nhân do thu nhập tính thuế qua thanh tra xác định tăng thêm 196.614.381 đồng.

IV. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, chứng khoán

1. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ, các quy chế quản lý tài chính và quản lý nội bộ của Công ty

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/07/2021.

- Công ty đã ban hành các quy trình, quy chế sau: Quy chế quản lý tài chính (Quyết định số 17/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 24/8/2021); Quy chế quản lý nợ (Quyết định số 18/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 24/8/2021); Quy chế quản lý đầu tư (Quyết định số 36/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 31/12/2021); Quy chế quản lý trả lương (Quyết định số 36/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 14/10/2019; Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ (Quyết định số 37/QĐ-HĐQT-PVBUILDING ngày 31/12/2021),...

2. Việc thực hiện pháp luật về kế toán

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ngày 09/3/2022; Được lập và gửi cho các cơ quan: Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin trên Website của Công ty.

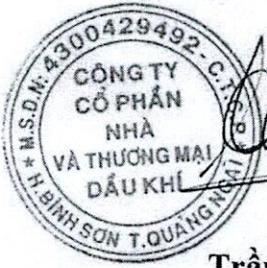
3. Việc thực hiện pháp luật về chứng khoán: Công ty là công ty đại chúng, đã thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Việc kiểm tra, xác minh kết thúc vào 10h giờ ngày 11/11/2022, Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe, thống nhất và ký xác nhận; Biên bản này là cơ sở cho việc lập Biên bản thanh tra tại Công ty Cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn. Biên bản gồm 10 trang, được lập thành 05 bản có giá trị như nhau, Đoàn thanh tra Bộ Tài chính giữ 03 bản, Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí giữ 01 bản, Công ty Cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn giữ 01 bản./.

CÔNG TY CP NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TM. ĐOÀN THANH TRA
TỔ TRƯỞNG



Trần Xuân Thu

Nguyễn Tấn Phát

Hoàng Thị Huyền

Số: 26 /BC-PVBLD

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Phương án xử lý kiến nghị tại Biên bản làm việc
của Thanh tra Bộ Tài chính

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ nội dung tại Biên bản số 01/BB-BSR/PVBLD ngày 11/11/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 06/4/2010, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế của kỳ hoạt động từ ngày 02/4/2009 đến hết ngày 31/12/2009 với số tiền 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2010 Công ty chưa làm xong thủ tục tăng vốn điều lệ nên tạm phản ánh trên khoản mục Quỹ Đầu tư phát triển. Qua kiểm tra, Thanh tra Bộ Tài chính xác định việc Công ty phản ánh số tiền trên khoản mục Quỹ Đầu tư phát triển dẫn đến lợi nhuận sau thuế phân phối chưa hết cho Công ty Mẹ BSR tương ứng với tỷ lệ vốn góp được hưởng là 1.665.200.000 đồng (= 2.000.000.000 x 83,26%), tỷ lệ vốn góp của BSR tại Công ty xác định vào thời điểm kiểm tra.

Ngày 31/3/2023, để có báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Biên bản làm việc với Thanh tra Bộ Tài chính, Công ty đã thực hiện hạch toán giảm từ Quỹ Đầu tư phát triển và ghi nhận là một khoản phải trả cho Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn số tiền 1.665.200.000 đồng (chưa thực hiện chuyển tiền). Số tiền còn lại là 334.800.000 đồng vẫn được phản ánh trên khoản mục Quỹ Đầu tư phát triển của Công ty.

Giám đốc kính báo cáo Hội đồng quản trị phương án xử lý với trình tự như sau:

1. Hạch toán giảm số tiền 2.000.000.000 đồng từ Quỹ Đầu tư phát triển và ghi nhận thành khoản phải trả cho cổ đông.
2. Xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất để thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, P.TCKT.



Trần Xuân Thu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Số: 07/TTr-HĐQT-PVBLD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc xin chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 04/TTr-PVBLD ngày 25/01/2024 về việc báo cáo và xin chủ trương ký kết Hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan thực hiện trong năm 2024 (có Tờ trình đính kèm).

Xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Quý cổ đông Công ty xem xét chấp thuận chủ trương: “Ký kết và thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với Công ty cổ phần Lọc hóa Dầu Bình Sơn như đề xuất của Giám đốc tại Tờ trình số 04/TTr-PVBLD ngày 25/01/2024”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**
Số: 04/TTr-PVBLD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc báo cáo và xin chủ trương ký kết Hợp đồng
giữa Công ty với người có liên quan thực hiện trong năm 2024

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2023.

Giám đốc Công ty đã triển khai tham gia đấu thầu các gói thầu sẽ thực hiện từ ngày 01/01/2024 với nội dung và giá trị Hợp đồng dự kiến theo danh mục tại Phụ lục 01 đính kèm.

Xét thấy, đây là các lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả; Công ty xác định sẽ tiến hành đàm phán ký kết với BSR (cổ đông sở hữu 83,26 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại PV Building) các Hợp đồng này và sẽ triển khai thực hiện từ đầu năm 2024.

Giám đốc kính báo cáo và xin chủ trương Hội đồng quản trị Công ty về nội dung này để có cơ sở thực hiện đúng quy định của pháp luật về ký kết Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS (để b/c);
- Các PGĐ (để biết);
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Thu



PHỤ LỤC

Tờ trình số 04/TTr-PVBLD ngày 25/01/2024)

TT	Nội dung trích yếu Hợp đồng	Tổng giá trị Hợp đồng (dự kiến)	Thời hạn thực hiện Hợp đồng	Hình thức giao dịch	Giá trị giao dịch hàng tháng (dự kiến)
01	Mua bán sản phẩm Polypropylene Dung Quất năm 2024	500.000.000.000 đồng	01/01/2024 - 31/12/2024	Đơn giá, phát sinh hàng tháng	50 tỷ đồng/tháng đến 75 tỷ đồng/tháng
02	Bố trí hậu cần phục vụ sinh hoạt tập trung cho CBCNV BSR tham gia BDTT lần 5 theo Đơn hàng số 125/1100001545/ĐH-VP ngày 13/08/2023	1.156.027.000 đồng	01/03/2024 - 31/5/2024	Trọn gói theo đơn giá	X
03	Cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh tại Trụ sở 208 Hùng Vương và NMLD Dung Quất theo Đơn hàng 127/1100001613/ĐH-VP	7.702.393.440 đồng	01/01/2024 - 31/12/2025	Đơn giá, phát sinh hàng tháng	Tương đương 321 triệu đồng/tháng